

Số: 30/2023/QĐ-TA

Thành phố Vinh, ngày 18 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Thanh Nga
2. *Thư ký phiên họp:* Bà Ngô Thị Minh

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại: Trụ sở Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 30/QĐ-TA ngày 12 tháng 4 năm 2023 đối với:

Họ tên: Nguyễn Đức L;

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 26/9/1993

CCCD số: 040093001951; *Ngày cấp:*; *Nơi cấp:* Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 12/12

Nguyên quán: huyện N, tỉnh NA;

Hộ khẩu thường trú: Khôi T, phường L, thành phố V, tỉnh NA.

Chỗ ở: sống lang thang, không có nơi cư trú ổn định.

Hiện đang bị quản lý tại Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện thành phố Vinh từ ngày 07/3/2023 đến nay.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Tiền án: 03;

Tiền sự: Không;

Con ông: Nguyễn Đức T; *Sinh năm:* 1959 và bà Phạm Thị T1; *Sinh năm:* 1961

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông Lê Hữu Hùng; Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố Vinh.

2. *Đại diện Viện kiểm sát:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền; Chức vụ: Kiểm sát viên

NHẬN THẤY:

Căn cứ vào Công văn đề nghị số 169/ĐN-CNBB ngày 11/4/2023 của Trưởng phòng Lao động - thương binh và xã hội thành phố Vinh và các tài liệu có tại hồ sơ thì nội dung sự việc như sau: Vào hồi 09 giờ ngày 07/3/2023, Công an phường L đã tiến hành làm việc với Nguyễn Đức L. Quá trình làm việc, **L** thừa nhận sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2022 nhưng do điều kiện kinh tế gia đình và bản thân gặp nhiều khó khăn nên không đăng ký cai nghiện tự nguyện. Loại ma túy mà **L** thường sử dụng là Ketamine, lần sử dụng gần đây nhất là vào ngày 06/3/2023. **Nguyễn Đức L** cũng thừa nhận đối tượng không có công việc ổn định nên thường xuyên vắng nhà. Cơ quan Công an phường L đã xác minh tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thì 03 lần liên tục trong tháng **Nguyễn Đức L** đều vắng mặt tại nơi cư trú, chính quyền địa phương và gia đình cũng không biết **Nguyễn Đức L** đi đâu và làm gì. Theo Phiếu Kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của Bệnh viện đa khoa thành phố Vinh thực hiện thì **Nguyễn Đức L** là dương tính (+) với ma túy nên Ủy ban nhân dân, Công an phường L đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Nguyễn Đức L bị đưa vào quản lý tại Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện thành phố Vinh từ ngày 07/3/2023 đến nay.

Tại phiên họp **Đại diện Phòng Lao động - Thương binh và xã hội** vẫn giữ nguyên quan điểm như tại Công văn đề nghị số 169/ĐN-CNBB ngày 11/4/2023 và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Vinh xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Nguyễn Đức L**.

Tại phiên họp người bị đề nghị là **Nguyễn Đức L** công nhận bản thân nghiện ma túy từ năm 2022 nhưng không đăng ký cai nghiện tự nguyện, loại ma túy hay sử dụng là Ketamine; lần sử dụng gần đây nhất là vào ngày 06/3/2023 và đã được Công an phường L tiến hành lập Biên bản làm việc và đưa đi xét nghiệm, lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ một phần thời gian chấp hành biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc do đã khai báo thành khẩn và nhận thức được sai phạm trong hành vi của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính của Thẩm phán, cơ quan đề nghị và người bị đề nghị là tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Đồng thời, đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Nguyễn Đức L** với thời gian là từ 21 đến 24 tháng.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có tại hồ sơ đề nghị và kết quả tranh luận tại phiên họp cũng như ý kiến của cơ quan đề nghị, Kiểm sát viên tham gia phiên họp và người bị đề nghị thấy rằng:

[1]. Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị: Các tài liệu, giấy tờ trong hồ sơ đầy đủ về số lượng và thành phần, phù hợp với nhau theo đúng quy định tại Khoản 2 Điều 104 Luật xử lý vi phạm hành chính. Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đảm bảo theo đúng quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính. Đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đảm bảo theo đúng quy định tại Khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy. Việc lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Nguyễn Đức L** về mặt thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 103, 104 Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020.

[2]. Về lý do, căn cứ và sự cần thiết áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Lời khai nhận của **Nguyễn Đức L** tại phiên họp ngày hôm nay là phù hợp với Bản tường trình, Biên bản làm việc, Biên bản ghi lời khai ngày **07/3/2023**, Kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: **Nguyễn Đức L** là người nghiện ma túy nhưng không đăng ký cai nghiện tự nguyện nên chưa cai nghiện được. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy mà **L** thực hiện đã vi phạm quy định của pháp luật về quản lý nhà nước đối với các chất gây nghiện được quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính. Bản thân **L** lại có nơi cư trú không ổn định nên việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Nguyễn Đức L** như đề nghị của Trưởng phòng Lao động – thương binh và xã hội tại phiên họp là có cơ sở nên chấp nhận.

[3]. Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm: hành vi sử dụng trái phép chất ma túy mà **Nguyễn Đức L** thực hiện tuy chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nhưng đã gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương; là nguyên nhân gây nên sự gia tăng của nhiều loại tội phạm khác như trộm, cố ý gây thương tích; bản thân **L** lại có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử nhiều lần nhưng vẫn vi phạm... nên cần thiết phải áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với **Nguyễn Đức L** một thời gian dài mới đủ nghiêm.

Tuy nhiên, xét thấy, trong quá trình lập hồ sơ đề nghị cũng như tại phiên họp, **Nguyễn Đức L** đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi nên cần áp dụng Khoản 2 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính giảm một phần thời hạn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc cho **Nguyễn Đức L** như đề nghị của **Phòng Lao động - Thương binh - xã hội** và Kiểm sát viên tại phiên họp.

Vì các lẽ trên;

- Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 6, Khoản 2 Điều 9, Điều 103, 104, Khoản 2 Điều 105 Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

- Căn cứ Điều 27, khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy.
- Căn cứ các Điều 3, 23 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với: Nguyễn Đức L; Sinh ngày: 26/9/1993

Hộ khẩu thường trú: Khối T, Phường L, thành phố V, tỉnh NA.

Chỗ ở: sống lang thang, không có nơi cư trú ổn định

Hiện đang bị quản lý tại Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện thành phố Vinh từ ngày 07/3/2023 đến nay.

Nơi chấp hành Quyết định: Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện thành phố Vinh.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là: **21** (*Hai mươi một*) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có quyền khiếu nại quyết định này của Tòa án trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định. Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố Vinh có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh có quyền kháng nghị trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố Vinh và Công an thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- Người bị áp dụng;
- Trưởng Công an Tp Vinh;
- Trưởng phòng LĐ - TB và XH Tp Vinh;
- UBND phường L, TP V;
- VKSND thành phố Vinh;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Nga